

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN GELEX
GELEX GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No.: 180/2026/GELEX-CBTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 07, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- The Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
Name of organization: *GELEX Group Joint Stock Company*
 - Mã chứng khoán / Stock code: *GEX*
 - Địa chỉ: Số 10 Trần Nguyễn Hãn và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Address: *No. 10 Tran Nguyen Han and Nos. 27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam.*
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: 024 39726245/6 Fax: 024 39726282
 - E-mail: *gelex@gelex.vn*
- Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX/Công ty) trân trọng công bố: Ngày 06/04/2026, GELEX đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 đề ngày 03/04/2026 bởi Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Thành phố Hà Nội (cập nhật địa chỉ trụ sở chính) và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (ghi nhận việc cập nhật ngành, nghề kinh doanh của Công ty).

GELEX Group Joint Stock Company respectfully disclosure information: On April 06, 2026, GELEX received the 21st Enterprise Registration Certificate dated April 03, 2026, from the Business Registration and Enterprise Finance Department of the Hanoi City Department of Finance (updating the head office address) and the Certificate of Confirmation regarding the



change of enterprise registration contents (recording the update of the Company's business lines).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/04/2026 tại đường dẫn: <https://gelex.vn/doc-cat/cong-bo-thong-tin-2>.

This information was published on the company's website on April 07, 2026, as in the link: <https://gelex.vn/en/document-cat/information-disclosure>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided above is true and accurate and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Giấy nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21/
The 21st amended Enterprise Registration Certificate
- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX
GELEX GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Người ủy quyền công bố thông tin

Person authorized to disclose information



Nguyễn Thị Phương

Nguyen Thi Phuong



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN GELEX
GELEX GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom - Happiness**

Số/No.: 179/2026/GELEX-CBTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 07, 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
NOTICE OF CHANGE OF ENTERPRISE REGISTRATION CERTIFICATE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh Stock Exchange**

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100512 ngày 03/04/2026 và Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 03/04/2026 do Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

Based on the Enterprise Registration Certificate No. 0100100512 dated April 03, 2026 and Certificate confirming changes to the enterprise registration information dated April 03, 2026 issued by the Business Registration and Corporate Finance Office under the Hanoi Department of Finance, we would like to announce the change in the Enterprise Registration Certificate as follows:

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX**

Name of organization: **GELEX GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Mã chứng khoán/ Stock code: GEX

- Địa chỉ: Số 10 Trần Nguyễn Hãn và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Address: No. 10 Tran Nguyen Han and Nos. 27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam

- Điện thoại liên hệ/ Tel: 024 39726245/6

Fax: 024 39726282

- E-mail: gelex@gelex.vn

- Website: www.gelex.vn

1. Thông tin trước khi thay đổi/ Information before change:

1.1. Địa chỉ trụ sở chính/ Head office

Số 52, phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

No. 52, Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi, Vietnam

1.2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty/ *The Company's Business lines*

STT No.	Tên ngành <i>Names of business lines</i>	Mã ngành <i>VISIC</i>
1	<p>Sản xuất thiết bị điện khác/ <i>Chi tiết/ Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; <i>Manufacturing and trading of electrical equipment for industrial, agricultural, and residential use;</i>- Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV- <i>Designing, manufacturing, trading, and repairing various types of single-phase and three-phase electrical measuring devices (for both direct current and alternating current) across low voltage, medium voltage, and high voltage levels up to 220 kV</i>	2790 (Chính/ Main)
2	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Trading of own or rented property and land use rights</i> (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng) <i>(Excluding investment in construction of cemeteries for transfer of land use right and infrastructure thereon)</i></p>	6810
3	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Wholesale of other machinery and equipment</i> (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật) <i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i></p>	4659
4	<p>Hoạt động tư vấn quản lý <i>Management consultancy activities</i> (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các</p>	7020

	<p>ngành nghề kinh doanh có điều kiện)</p> <p><i>(Excluding legal advice, finance, tax, securities, as well as conditional business sectors)</i></p>	
5	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Activities auxiliary to financial service activities not elsewhere classified</i></p> <p>Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư</p> <p><i>Details: Investment advisory services</i></p>	6619
6	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p><i>Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software</i></p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p> <p><i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i></p>	4652
7	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p><i>Wholesale of metals and metal ores</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu/ <i>Wholesale of iron ore and non-ferrous metal ores;</i> - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh/ <i>Wholesale of iron, steel, and non-ferrous metals in primary forms;</i> - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu/ <i>Wholesale of semi-finished products made of iron, steel, and non-ferrous metals</i> <p><i>(Trừ kim loại quý)/ (Excluding precious metals)</i></p>	4662
8	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p><i>Wholesale of construction materials, equipment and supplies</i></p>	4663
9	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, 	4669

	<p>parafin, dầu thơm và hương liệu, sôđa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh.../ <i>Wholesale of industrial chemicals: aniline, printing ink, essential oils, industrial gases, chemical glues, colouring matter, synthetic resin, methanol, paraffin, scents and flavourings, soda, industrial salt, acids and sulphurs etc;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh/ <i>wholesale of plastic materials in primary forms;</i> - Bán buôn cao su/ <i>wholesale of rubber;</i> - Bán buôn sợi dệt.../ <i>wholesale of textile fibres etc</i> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p> <p><i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i></p>	
10	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products</i> (Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến) <i>(Excluding crude oil and processed oil)</i></p>	4661
11	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Short-term accommodation activities</i></p>	5510
12	<p>Quảng cáo / <i>Advertising</i> (Trừ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cấm quảng cáo) <i>(Excluding products, goods, and services prohibited from advertising)</i></p>	7310
13	<p>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận / <i>Market research and public opinion polling</i> (Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận)) <i>(Excluding surveying public opinion services (public opinion polling))</i></p>	7320
14	<p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Organization of conventions and trade shows</i></p>	8230
15	<p>Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp <i>Combined office administrative services</i></p>	8211
16	<p>Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính</p>	6202

	<i>Computer consultancy and computer system management</i>	
17	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính <i>Other information technology and computer service activities</i>	6209
18	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified</i> (Trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập, Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán, tài chính, kế toán, pháp luật) <i>(Excluding activities of independent journalist, Bill settlement and freight rate information, Securities/finance/accounting consultation, legal consultation)</i>	7490
19	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Architectural and engineering activities and related technical consultancy</i>	7110
20	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan <i>Data processing, hosting and related activities</i>	6311
21	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính <i>Renting and leasing of non-financial intangible assets</i>	7740
22	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of computers, peripheral units, software and telecommunications equipment in specialized stores</i> (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật) <i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i>	4741
23	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software</i> (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân	4651

	phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật) <i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i>	
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Service activities incidental to land transportation</i> Chi tiết: Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác <i>Details: Operation of parking lots for automobiles, motorcycles and other road vehicles</i>	5225

2. Thông tin sau khi thay đổi/ *Information after change:*

2.1. Địa chỉ trụ sở chính/ *Head office*

Số 10 Trần Nguyên Hãn và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

No. 10 Tran Nguyen Han Street and No. 27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi, Vietnam

2.2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty/ *The Company's Business lines*

STT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Names of business lines</i>	Mã ngành <i>VISIC</i>
1	Sản xuất thiết bị điện khác/ Chi tiết/ <i>Details:</i> - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; <i>Manufacturing and trading of electrical equipment for industrial, agricultural, and residential use;</i> - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV <i>Designing, manufacturing, trading, and repairing various types of single-phase and three-phase electrical measuring devices (for both direct current and alternating current) across low voltage, medium voltage, and high voltage levels up to 220 kV</i>	2790 (Chính/ Main)
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử	6810

	<p>dụng hoặc đi thuê</p> <p><i>Trading of own or rented property and land use rights</i></p> <p>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</p> <p><i>(Excluding investment in construction of cemeteries for transfer of land use right and infrastructure thereon)</i></p>	
3	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p><i>Wholesale of other machinery and equipment</i></p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p> <p><i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i></p>	4659
4	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Other activities auxiliary to financial services n.e.c</i></p> <p>Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư</p> <p><i>Details: Investment consulting and support services</i></p>	6619
5	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p><i>Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software</i></p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p> <p><i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i></p>	4652
6	<p>Quảng cáo / <i>Advertising</i></p> <p>(Trừ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cấm quảng cáo)</p> <p><i>(Excluding products, goods, and services prohibited from advertising)</i></p>	7310
7	<p>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận / <i>Market research and public opinion polling</i></p> <p>(Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận))</p>	7320

01
ON
P
E
EI
PH

	<i>(Excluding surveying public opinion services (public opinion polling))</i>	
8	<p>Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác <i>Business and other management consultancy activities</i></p> <p>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện) <i>(Excluding legal, financial, tax, securities consultancy and other conditional business lines)</i></p>	7020
9	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Wholesale of metals and metal ores</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu/ <i>Wholesale of iron ore and non-ferrous metal ores;</i> - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh/ <i>Wholesale of iron, steel, and non-ferrous metals in primary forms;</i> - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu/ <i>Wholesale of semi-finished products made of iron, steel, and non-ferrous metals</i> <p><i>(Trừ kim loại quý)/ (Excluding precious metals)</i></p>	4672
10	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Activities auxiliary to financial service activities not elsewhere classified</i></p> <p>Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư <i>Details: Investment advisory services</i></p>	6619
11	<p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Organization of conventions and trade shows</i></p>	8230
12	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Wholesale of construction materials, equipment and supplies</i></p>	4673
13	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh.../ <i>Wholesale of industrial chemicals: aniline, printing ink, essential oils, industrial gases, chemical glues, colouring matter, synthetic resin, methanol, paraffin, scents and flavourings,</i> 	4679

	<p><i>soda, industrial salt, acids and sulphurs etc;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh/ <i>wholesale of plastic materials in primary forms;</i> - Bán buôn cao su/ <i>wholesale of rubber;</i> - Bán buôn sợi dệt.../ <i>wholesale of textile fibres etc</i> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p> <p><i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i></p>	
14	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</p> <p><i>Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products</i></p> <p>(Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)</p> <p><i>(Excluding crude oil and processed oil)</i></p>	4671
15	<p>Khách sạn và dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p><i>Hotels and short-term accommodation activities</i></p>	5510
16	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p><i>Architectural and engineering activities and related technical consultancy</i></p>	7110
17	<p>Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng</p> <p><i>Office administrative and support activities</i></p>	8210
18	<p>Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính</p> <p><i>Computer consultancy and computer facilities management activities</i></p>	6220
19	<p>Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính</p> <p><i>Renting and leasing of non-financial intangible assets</i></p>	7740
20	<p>Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác</p> <p><i>Other information technology and computer service activities</i></p>	6290
21	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified</i></p> <p>(Loại trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập, Thanh toán hồi phiếu</p>	7499

	<p>và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán, tài chính, kế toán, pháp luật)</p> <p><i>(Excluding activities of independent journalist, Bill settlement and freight rate information, Securities/finance/accounting consultation, legal consultation)</i></p>	
22	<p>Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan</p> <p><i>Computing infrastructure, data processing, hosting and related activities</i></p>	6310
23	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</p> <p><i>Service activities incidental to land transportation</i></p> <p>Chi tiết: Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác</p> <p><i>Details: Operation of parking lots for automobiles, motorcycles and other road vehicles</i></p>	5225
24	<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</p> <p><i>Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software</i></p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)</p> <p><i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i></p>	4651
25	<p>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) <p><i>Restaurants and mobile food service activities</i></p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Restaurants, eateries and food service establishments (excluding fast-food chain outlets)</i> 	5610
26	<p>Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác</p> <p><i>Beauty care and other beauty treatment activities</i></p>	9622
27	<p>Dịch vụ spa và xông hơi</p>	9623

	<p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...). - Kinh doanh dịch vụ xoa bóp (Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người) <p>(Khoản 5 Điều 3; Điều 30 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)</p> <p><i>Day spa, sauna and steam bath activities</i></p> <p><i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Steam bath, sunbath, non-surgical aesthetic services (body slimming, fat reduction, etc.);</i> - <i>Massage services, consisting of: Use of physical therapies for massage or manual therapies to improve human health.</i> <p><i>(Clause 5 Article 3 and Article 30 of Decree No. 96/2016/ND-CP)</i></p>	
28	<p>Dịch vụ phục vụ đồ uống</p> <p><i>Beverage serving activities</i></p>	5630
29	<p>Bán buôn đồ uống</p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)</p> <p><i>Wholesale of beverages</i></p> <p><i>(Excluding restricted export, import and distribution rights for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws)</i></p>	4633
30	<p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)</p> <p><i>Wholesale of food</i></p> <p><i>(Excluding restricted export, import and distribution rights for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws)</i></p>	4632
31	<p>Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc</p> <p>lào chiếm tỷ trọng lớn</p>	4711

5/1
 TỶ
 IN
 AN
 X
 1A

	<p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)</p> <p><i>Non-specialized retail sale with food, food products, beverages, tobacco or aztec tobacco predominating</i></p> <p><i>(Excluding restricted export, import and distribution rights for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws)</i></p>	
32	<p>Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động đại lý đổi ngoại tệ (Điều 4 Nghị định 89/2016/NĐ-CP) - Hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ (Điều 6 Nghị định 89/2016/NĐ-CP) <p><i>Security and commodity contracts brokerage</i></p> <p><i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Foreign exchange agency activities (Article 4 of Decree No. 89/2016/ND-CP)</i> - <i>Foreign currency payment agency activities (Article 6 of Decree No. 89/2016/ND-CP)</i> 	6612
33	<p>Đại lý lữ hành</p> <p>(Doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam)</p> <p><i>Travel agency activities</i></p> <p><i>(The enterprise only provides inbound travel services and domestic travel services for inbound tourists as part of inbound travel services to Vietnam)</i></p>	7911
34	<p>Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ đặt chỗ vận tải hành khách <p><i>Intermediation service activities for passenger transportation</i></p> <p><i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Passenger transport booking services</i> 	5232

35	<p>Hoạt động của các cơ sở thể thao</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh hoạt động thể thao (Điều 49, 50, 54, 55 Luật thể dục thể thao 2006, sửa đổi bổ sung năm 2018)</p> <p><i>Operation of sports facilities</i></p> <p><i>Details:</i></p> <p><i>Sports business activities</i> (Articles 49, 50, 54 and 55 of the Law on Physical Training and Sports 2006, as amended in 2018)</p>	9311
36	<p>Hoạt động thể thao khác</p> <p><i>Other sports activities</i></p>	9319
37	<p>Dịch vụ làm tóc</p> <p><i>Hairdressing and barber activities</i></p>	9621
38	<p>Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú</p> <p><i>Washing and cleaning of textile and fur products</i></p>	9610
39	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm</p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)</p> <p><i>Retail sale of other new goods in specialized stores</i></p> <p><i>Details: Retail sale of souvenirs</i></p> <p><i>(Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import or distribution rights in accordance with applicable laws)</i></p>	4773

3. Lý do thay đổi (nếu có): Doanh nghiệp thực hiện thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh (đã được Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 đề ngày cấp 03/04/2026, Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ghi nhận thay đổi này như đính kèm).

Reason for change (if any): The Company implements the change of the head office address and amendment and supplementation the business lines (this change has been officially recorded in the 21 amended Enterprise Registration Certificate, the Certificate confirming



changes to the enterprise registration information issued on April 03, 2026, by the Enterprise Registration and Corporate Finance Office under the Hanoi Department of Finance (as attached).

4. Ngày có hiệu lực/ Effective date: 03/04/2026

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Receipt date of new Enterprise Registration Certificate: 06/04/2026

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/04/2026 tại đường dẫn: <https://gelex.vn/doc-cat/cong-bo-thong-tin-2>

This information was published on the company's website on April 07, 2026, as in the link: <https://gelex.vn/en/document-cat/information-disclosure>

Tài liệu đính kèm:

- GCN Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21/
The 21st amended Enterprise Registration Certificate
- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/
Certificate confirming changes to the enterprise registration information

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Thị Phương

Nguyen Thi Phuong

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0100100512

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 12 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 21, ngày 03 tháng 04 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GELEX GROUP JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN GELEX

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Số 10 Trần Nguyễn Hãn và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 024 39726245/6

Số Fax: 024 39726282

Thư điện tử: gelex@gelex.vn

Website: www.gelex.vn

3. Vốn điều lệ: 9.023.989.480.000 đồng.

*Bằng chữ: Chín nghìn không trăm hai mươi ba tỷ chín trăm tám mươi
chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 902.398.948

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: LÊ TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 18/12/1994

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc:

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Hữu Lương

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP: Thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở: Khu liên cơ Vân Hồ - 52 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 38248989 máy lẻ 191 Số Fax:

Thư điện tử: pdkktcdn_sotc@hanoi.gov.vn

Website: www.sotaichinh.hanoi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

Mã số doanh nghiệp: 0100100512

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 KV;	2790(Chính)
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4659

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư	6619
5	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4652
6	Quảng cáo (Trừ quảng cáo sản phẩm, dịch vụ cấm quảng cáo)	7310
7	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận))	7320
8	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	7020
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; (Trừ vàng và kim loại quý)	4672
10	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn vật liệu bằng chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4679
13	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4671
14	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
15	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
16	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng	8210
17	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220

STT	Tên ngành	Mã ngành
18	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
19	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
20	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập, Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán, tài chính, kế toán, pháp luật)	7499
21	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác.	5225
23	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)	4740
24	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)	4651
25	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
26	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác	9622
27	Dịch vụ spa và xông hơi Chi tiết: - Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) - Kinh doanh dịch vụ xoa bóp (Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người) (Khoản 5 Điều 3; Điều 30 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	9623
28	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

STT	Tên ngành	Mã ngành
29	Bán buôn đồ uống (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)	4633
30	Bán buôn thực phẩm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)	4632
31	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)	4711
32	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán Chi tiết: - Hoạt động đại lý đối ngoại tệ (Điều 4 Nghị định 89/2016/NĐ-CP) - Hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ (Điều 6 Nghị định 89/2016/NĐ-CP)	6612
33	Đại lý lữ hành (Doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam).	7911
34	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách Chi tiết: - Dịch vụ đặt chỗ vận tải hành khách	5232
35	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Kinh doanh hoạt động thể thao (Điều 49, 50, 54, 55 Luật thể dục thể thao 2006, sửa đổi bổ sung năm 2018)	9311
36	Hoạt động thể thao khác	9319
37	Dịch vụ làm tóc	9621
38	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610

STT	Tên ngành	Mã ngành
39	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)	4773

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GELEX. Địa chỉ: Số 10 Trần Nguyên Hãn
và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, Phường Hoàn
Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

.....;
- Lưu: Trần Đức.....

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Hữu Lương

**CERTIFICATE OF ENTERPRISE REGISTRATION
JOINT STOCK COMPANY**

Enterprise Code: 0100100512

First registration: December 1, 2010

Latest change: 21st amendment, dated April 03, 2026

TRANSLATION

1. Name of Company

Name in Vietnamese: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX**

Name in foreign language: **GELEX GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Abbreviated name: **GELEX GROUP**

2. Head Office

No. 10 Tran Nguyen Han and Nos. 27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam

Phone: 024 39726245/6

Fax: 024 39726282

Email: *gelex@gelex.vn*

Website: *www.gelex.vn*

3. Charter Capital: VND 9,023,989,480,000

In words: Nine trillion, twenty-three billion, nine hundred eighty-nine million, four hundred eighty thousand Vietnamese Dong

Par value per share: VND 10,000

Total shares: 902,398,948 shares

4. Legal Representative of the Company

* Full name: LE TUAN ANH

Gender: Male

Date of birth:

Nationality: Vietnamese

Personal identification number:

Position: General Director

Contact address:

On behalf of Head of Department

Deputy Head of Department

(signed and sealed)

Nguyen Huu Luong

No.:

Hanoi, April 03, 2026



TRANSLATION

CONFIRMATION

Regarding Changes to Enterprise Registration Information

BUSINESS REGISTRATION AND CORPORATE FINANCE OFFICE: Hanoi

Address: Van Ho Inter-agency Area, 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi, Vietnam

Tel: (+84) 24 38248989 (Ext. 191)

Email: pdkkdtcdn_sotc@hanoi.gov.vn

Website: www.sotaichinh.hanoi.gov.vn

Comfirm:

Enterprise name: GELEX Group Joint Stock Company

Enterprise code: 0100100512

The enterprise has notified the business registration authority of changes to its enterprise registration information.

Such information has been updated in the National Enterprise Registration Information System as follows:

No.	Business Line	VISIC Code
1	Manufacture of other electrical equipment <i>Details:</i> <ul style="list-style-type: none">- <i>Manufacturing and trading of electrical equipment for industrial, agricultural, and residential use;</i>- <i>Designing, manufacturing, trading, and</i>	2790 (Main)

	<i>repairing various types of single-phase and three-phase electrical measuring devices (for both direct current and alternating current) across low voltage, medium voltage, and high voltage levels up to 220 kV</i>	
2	<i>Trading of own or rented property and land use rights (Excluding investment in construction of cemeteries for transfer of land use right and infrastructure thereon)</i>	6810
3	<i>Wholesale of other machinery and equipment (Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i>	4659
	<i>Other activities auxiliary to financial services n.e.c Details: Investment consulting and support services</i>	6619
	<i>Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software (Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i>	4652
	<i>Advertising (Excluding products, goods, and services prohibited from advertising)</i>	7310
	<i>Market research and public opinion polling (Excluding surveying public opinion services (public opinion polling))</i>	7320
	<i>Business and other management consultancy activities (Excluding legal, financial, tax, securities consultancy and other conditional business lines)</i>	7020
	<i>Wholesale of metals and metal ores Details: - Wholesale of iron ore and non-ferrous metal ores; - Wholesale of iron, steel, and non-ferrous metals</i>	4672

	<p><i>in primary forms;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Wholesale of semi-finished products made of iron, steel, and non-ferrous metals</i> <p><i>(Excluding precious metals)</i></p>	
	<p><i>Activities auxiliary to financial service activities not elsewhere classified</i></p> <p><i>Details: Investment advisory services</i></p>	6619
	<i>Organization of conventions and trade shows</i>	8230
	<i>Wholesale of construction materials, equipment and supplies</i>	4673
	<p><i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Wholesale of industrial chemicals: aniline, printing ink, essential oils, industrial gases, chemical glues, colouring matter, synthetic resin, methanol, paraffin, scents and flavourings, soda, industrial salt, acids and sulphurs etc;</i> - <i>wholesale of plastic materials in primary forms;</i> - <i>wholesale of rubber;</i> - <i>wholesale of textile fibres etc.</i> <p><i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i></p>	4679
	<p><i>Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products</i></p> <p><i>(Excluding crude oil and processed oil)</i></p>	4671
	<i>Hotels and short-term accommodation activities</i>	5510
	<i>Architectural and engineering activities and related technical consultancy</i>	7110
	<i>Office administrative and support activities</i>	8210
	<i>Computer consultancy and computer facilities management activities</i>	6220
	<i>Renting and leasing of non-financial intangible assets</i>	7740
	<i>Other information technology and computer service</i>	6290

	<i>activities</i>	
	<i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified</i> <i>(Excluding activities of independent journalist, Bill settlement and freight rate information, Securities/finance/accounting consultation, legal consultation)</i>	7499
	<i>Computing infrastructure, data processing, hosting and related activities</i>	6310
	<i>Service activities incidental to land transportation</i> <i>Details: Operation of parking lots for automobiles, motorcycles and other road vehicles</i>	5225
	<i>Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software</i> <i>(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)</i>	4651
	<i>Restaurants and mobile food service activities</i> <i>Details:</i> <i>Restaurants, eateries and food service establishments (excluding fast-food chain outlets)</i>	5610
	<i>Beauty care and other beauty treatment activities</i>	9622
	<i>Day spa, sauna and steam bath activities</i> <i>Details:</i> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Steam bath, sunbath, non-surgical aesthetic services (body slimming, fat reduction, etc.);</i> - <i>Massage services, consisting of: Use of physical therapies for massage or manual therapies to improve human health.</i> <i>(Clause 5 Article 3 and Article 30 of Decree No. 96/2016/ND-CP)</i>	9623
	<i>Beverage serving activities</i>	5630
	<i>Wholesale of beverages</i> <i>(Excluding restricted export, import and distribution</i>	4633

	<i>rights for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws)</i>	
	<i>Wholesale of food (Excluding restricted export, import and distribution rights for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws)</i>	4632
	<i>Non-specialized retail sale with food, food products, beverages, tobacco or aztec tobacco predominating (Excluding restricted export, import and distribution rights for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws)</i>	4711
	<i>Security and commodity contracts brokerage Details: - Foreign exchange agency activities (Article 4 of Decree No. 89/2016/ND-CP) Foreign currency payment agency activities (Article 6 of Decree No. 89/2016/ND-CP)</i>	6612
	<i>Travel agency activities (The enterprise only provides inbound travel services and domestic travel services for inbound tourists as part of inbound travel services to Vietnam)</i>	7911
	<i>Intermediation service activities for passenger transportation Details: Passenger transport booking services</i>	5232
	<i>Operation of sports facilities Details: Sports business activities (Articles 49, 50, 54 and 55 of the Law on Physical Training and Sports 2006, as amended in 2018)</i>	9311
	<i>Other sports activities</i>	9319
	<i>Hairdressing and barber activities</i>	9621
	<i>Washing and cleaning of textile and fur products</i>	9610
	<i>Retail sale of other new goods in specialized stores</i>	4773

<p><i>Details: Retail sale of souvenirs</i></p> <p><i>(Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import or distribution rights in accordance with applicable laws)</i></p>	
--	--

Recipients:

- GELEX Group joint stock company. Address: *No. 10 Tran Nguyen Han and Nos. 27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam*
- Save: Tran Duc

**On behalf of the Head of Department
Deputy Head of Department**

(Signed and sealed)

Nguyen Huu Luong